TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **332**/2023/QĐST-HNGĐ	*S.D, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 501/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà L.T.L.P, sinh năm 1978; trú tại: Tổ dân phố Q.T, thị trấn S.D, huyện S.D, tỉnh T.Q.

- *Bị đơn:* Ông T.P.Q, sinh năm 1968; trú tại: Tổ dân phố Q.T, thị trấn S.D, huyện S.D, tỉnh T.Q.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Bà L.T.L.P và ông T.P.Q.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về con chung: Ông T.P.Q và bà L.T.L.P cùng xác định có 02 con chung, trong đó cháu T.L.B.N, sinh ngày 18/9/1998, hiện đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với cháu T.L.P.A, sinh ngày 17/4/2008: Bà L.T.L.P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Lê Phương Anh, sinh ngày 17/4/2008.

Ông T.P.Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà L.T.L.P và ông T.P.Q xác định tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L.T.L.P và ông T.P.Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà L.T.L.P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001196 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D, tỉnh T.Q. Trả lại cho bà Phương số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Ông T.P.Q không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh;*
- *VKSND huyện; tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND TT. S.D (Nơi ĐKHKTT);*
- *UBND phường M.X, Tp. T.Q, tỉnh T.Q (Nơi ĐKKH);*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Khánh